

# Chương 9

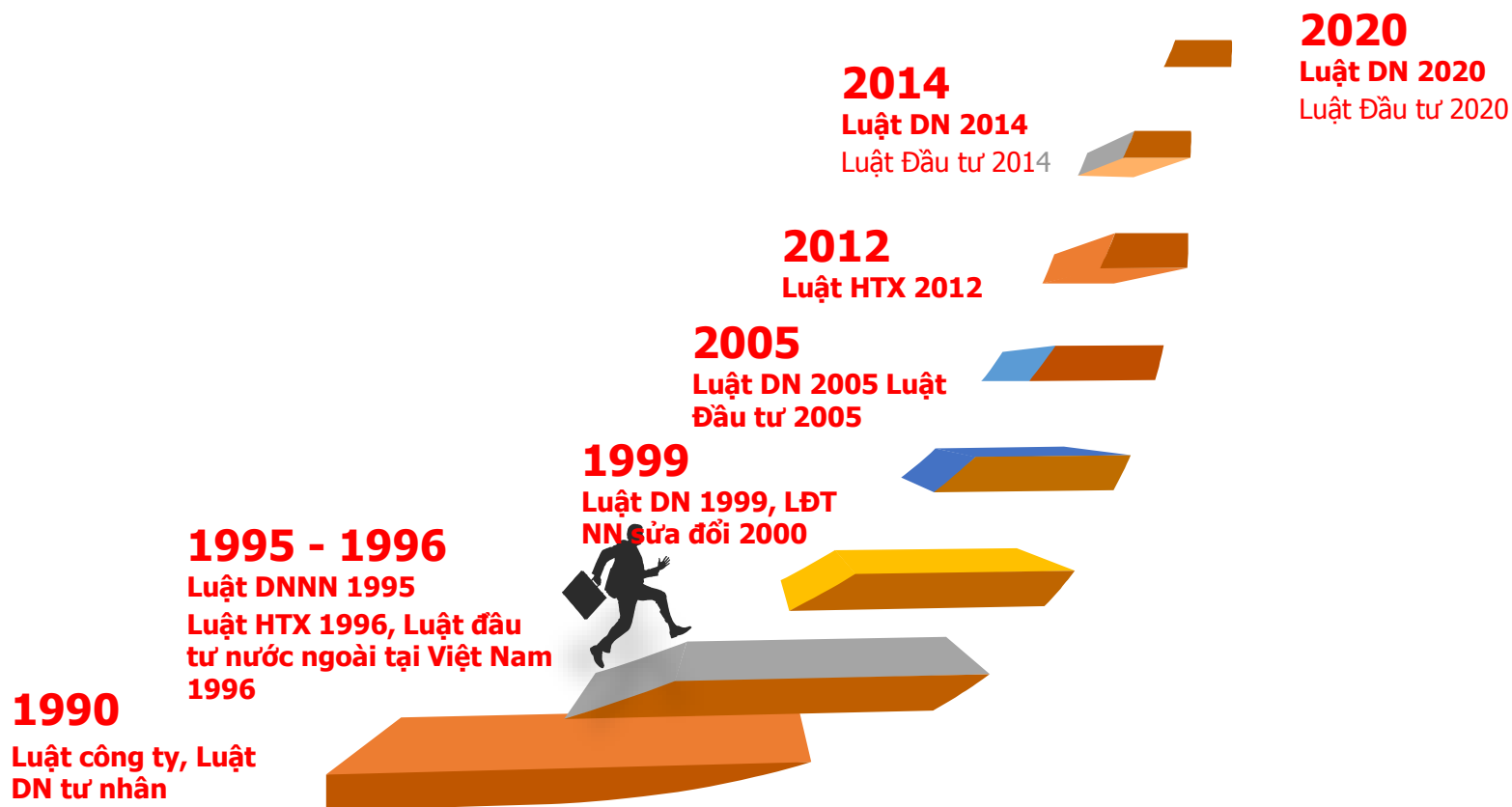
## PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP



1. Hình thức kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp
2. Pháp luật về thương mại

- **Kinh doanh:** là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.
- **Pháp luật kinh doanh:** là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thành lập DN, đăng ký kinh doanh, hoạt động kinh doanh, giải thể, phá sản
- **Nội dung pháp luật kinh doanh:**
  - + Hình thức kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp
  - + Pháp luật về thương mại
  - + Pháp luật cạnh tranh
  - + Pháp luật về phá sản doanh nghiệp
  - + Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

# KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT KINH DOANH



# HÌNH THỨC KINH DOANH VÀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

---

## PHẦN 1

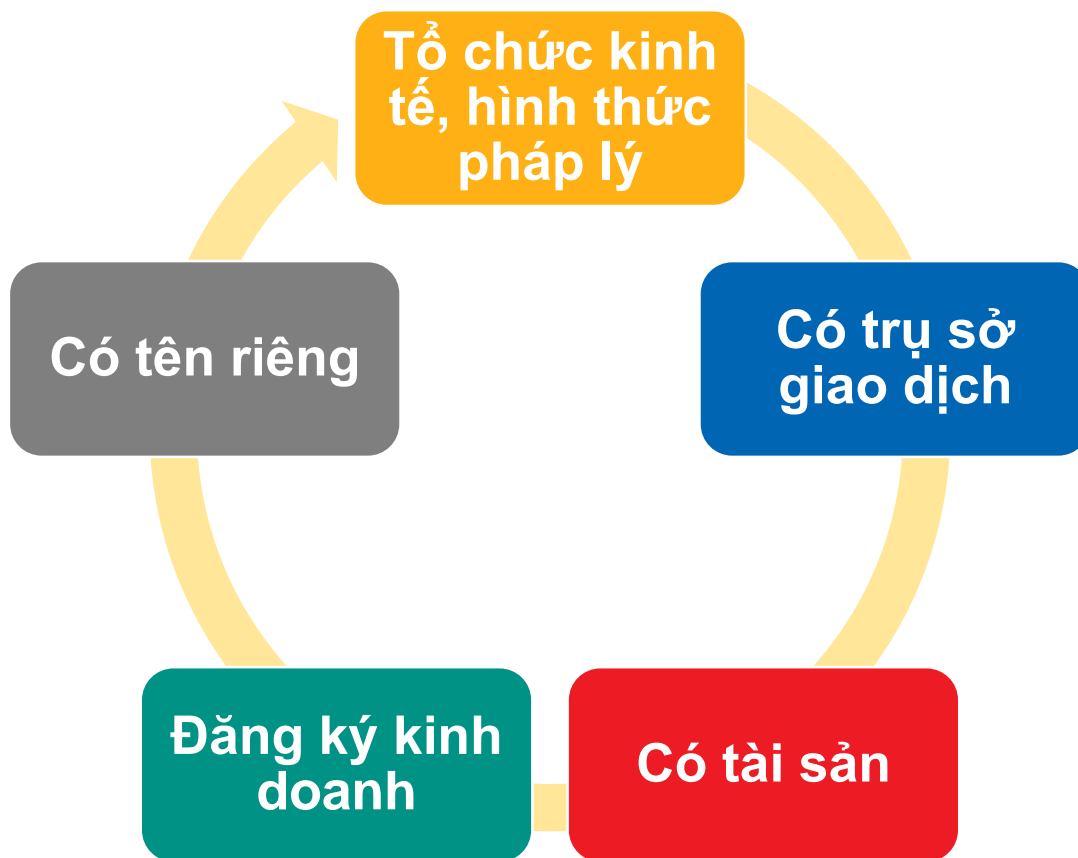
# 1. Những quy định chung về doanh nghiệp và thành lập doanh nghiệp

## 1.1. Khái niệm:

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

(Luật doanh nghiệp năm 2020)

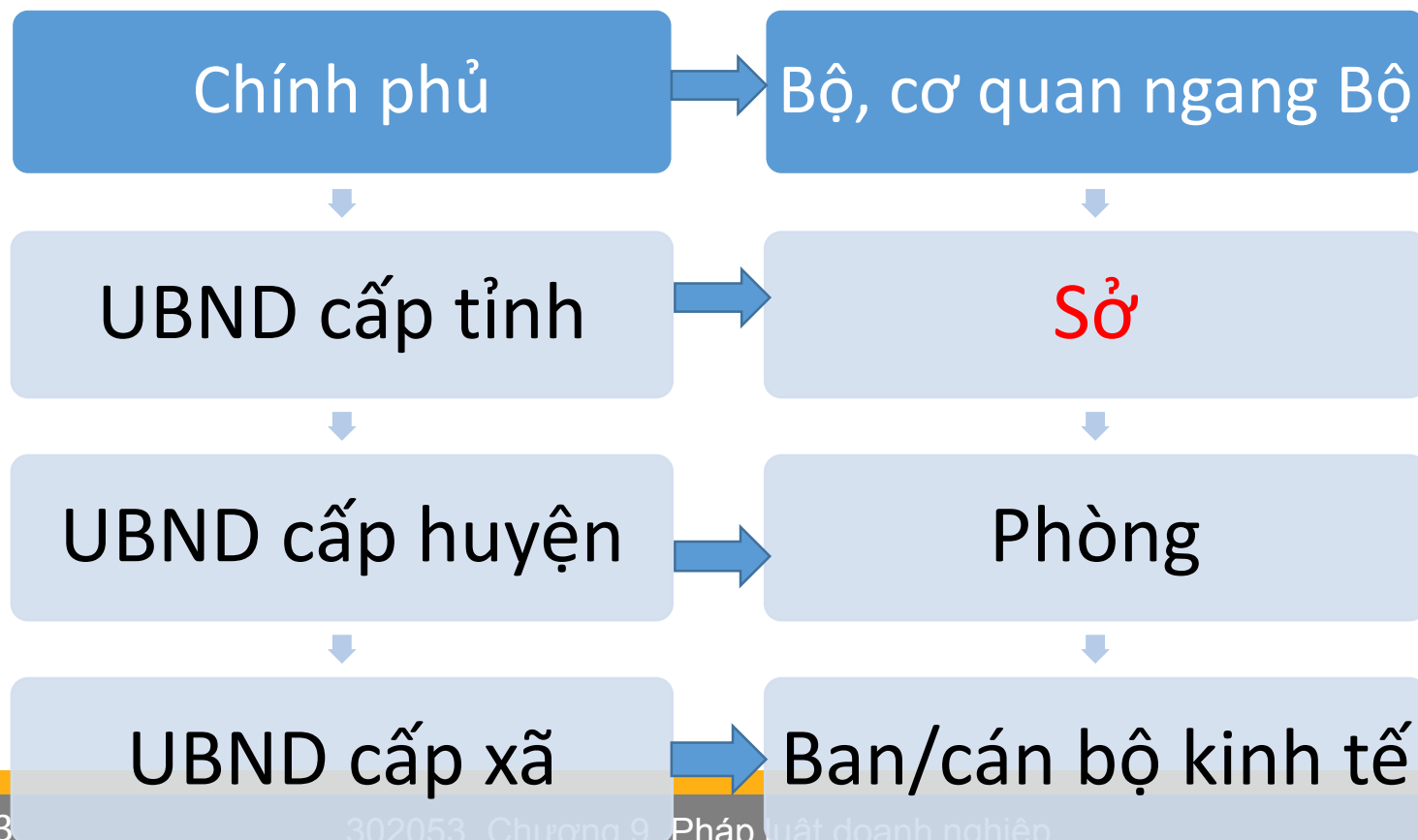
## 1.2 Đặc điểm doanh nghiệp



# 1. Những quy định chung về doanh nghiệp và thành lập doanh nghiệp

## 1.3. Nơi đăng ký kinh doanh:

tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh/thành phố trực thuộc TW





## 2. CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

1

- Doanh nghiệp tư nhân

2

- Công ty TNHH 1 thành viên

3

- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

4

- Công ty cổ phần

5

- Công ty hợp danh

## 2.1 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

### a. Khái niệm:

Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

*(Khoản 1 Điều 188 Luật Doanh nghiệp 2020)*



### **b. Đặc điểm:**

1. Là một loại hình doanh nghiệp
2. Do cá nhân đầu tư vốn thành lập và làm chủ
3. Chủ DNTN phải chịu trách nhiệm nợ, nghĩa vụ tài sản bằng toàn bộ tài sản
4. Không có tư cách pháp nhân
5. Có khả năng huy động vốn hạn chế

## 2.1 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

### c. Tổ chức quản lý của DNTN:

Chủ doanh nghiệp có toàn quyền định đoạt đối với doanh nghiệp tư nhân trong hoạt động kinh doanh và cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp

### d. Quyền và nghĩa vụ của DNTN:

1. Không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào
2. Không được quyền góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần, phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần

## 2.1 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

### e. Quyền và nghĩa vụ của Chủ DNTN:

1. Chủ DNTN chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của DN (kể cả thuê người quản lý), chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình
2. Chủ DNTN không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên công ty hợp danh
3. Chủ DNTN là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp
4. Chủ DNTN là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
5. Chủ DNTN có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và việc sử dụng lợi nhuận
6. Chủ DNTN có quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp của mình. Chủ DNTN có quyền bán doanh nghiệp của mình cho người khác

### f. Điểm mới LDN 2020:

Theo Điều 205 Luật Doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp tư nhân có thể chuyển đổi thành công ty TNHH, công ty CP hoặc công ty hợp danh theo quyết định của chủ doanh nghiệp tư nhân nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo LDN 2020

- Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc thì ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
- Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết thì người thừa kế hoặc một trong những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật là chủ doanh nghiệp tư nhân theo thỏa thuận giữa những người thừa kế. Trường hợp những người thừa kế không thỏa thuận được thì đăng ký chuyển đổi thành công ty hoặc giải thể doanh nghiệp tư nhân đó.

## 2.1 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

### f. Điểm mới LDN 2020:

- Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân được xử lý theo quy định của pháp luật về dân sự.
- Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân được thực hiện thông qua người đại diện.
- Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân bị Tòa án cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp thì chủ doanh nghiệp tư nhân tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề có liên quan theo quyết định của Tòa án hoặc chuyển nhượng doanh nghiệp tư nhân cho cá nhân, tổ chức khác.



## 2.2 CÔNG TY HỢP DANH

### a. Khái niệm:

Công ty hợp danh là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, gồm ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ công ty.



### **b. Đặc điểm:**

1. Có hai loại thành viên với quy chế pháp lý riêng
2. Chịu TN = tài sản CTY và TV hợp danh
3. Có tư cách pháp nhân
4. Không được phát hành chứng khoán

### **c. Cơ cấu tổ chức, quản lý:**

1. Hội đồng thành viên
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên
3. Giám đốc/Tổng giám đốc
4. Vấn đề quản lý, điều hành của thành viên hợp danh

### **d. Quy chế thành viên:**

1. Quy chế thành viên hợp danh
2. Quy chế thành viên góp vốn

### **e. Tài chính công ty hợp danh:**

1. Vấn đề góp vốn của thành viên công ty
2. Tăng giảm vốn điều lệ
3. Phân chia lợi nhuận

### d. Quyền và nghĩa vụ của DNTN:

1. Không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào
2. Không được quyền góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần, phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần

### a. Khái niệm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là loại hình doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, không phát hành cổ phần, do từ hai đến 50 thành viên cùng góp vốn, cùng hưởng lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty trong phạm vi số vốn cam kết góp.



### **b. Đặc điểm:**

1. Là một loại hình doanh nghiệp
2. Có tư cách pháp nhân
3. TV là tổ chức có TCPN hoặc cá nhân, 2–5 TV
4. Chịu trách nhiệm bằng tài sản Công ty
5. Không được quyền phát hành cổ phần
6. Hạn chế chuyển nhượng phần vốn góp

### **c. Cơ cấu tổ chức quản lý:**

1. Hội đồng thành viên công ty
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty
3. Giám đốc/Tổng giám đốc
4. Ban kiểm soát

### **Thành viên công ty:**

1. Xác lập tư cách thành viên
2. Chấm dứt tư cách thành viên
3. Quyền và nghĩa vụ thành viên công ty



### **d. Tài chính công ty:**

1. Vấn đề góp vốn của TV công ty
2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty
3. Chuyển nhượng phần vốn góp của TV
4. Yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp
5. Phân chia lợi nhuận

### d. Tài chính công ty:

#### 1. Vấn đề góp vốn của thành viên công ty:

Thành viên phải góp vốn cho công ty đủ và đúng loại tài sản đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản.

(Khoản 2 Điều 47 Luật Doanh nghiệp nghiệp 2020)

### d. Tài chính công ty:

#### ***2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty***

1. Công ty có thể tăng vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- a) Tăng vốn góp của thành viên;
- b) Tiếp nhận thêm vốn góp của thành viên mới.

2. Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được chia cho các thành viên theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.

(Điều 48 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

### d. Tài chính công ty:

#### ***2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty***

1. Công ty có thể tăng vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- a) Tăng vốn góp của thành viên;
- b) Tiếp nhận thêm vốn góp của thành viên mới.

2. Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được chia cho các thành viên theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.

(Điều 68 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

### d. Tài chính công ty:

#### ***2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty***

Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

a) Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;

### **d. Tài chính công ty:**

#### ***2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty***

b) Công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 của Luật này;

c) Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 47 của Luật này.

(Điều 68 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

### d. Tài chính công ty:

#### ***3. Chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên:***

b) Công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 của Luật này;

c) Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 47 của Luật này.

(Điều 68 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

### d. Tài chính công ty:

#### ***4. Yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp***

Thành viên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp của mình nếu thành viên đó đã bỏ phiếu không tán thành đối với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên về vấn đề sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên, Hội đồng thành viên;
- b) Tổ chức lại công ty;
- c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.



### **d. Tài chính công ty:**

#### **5. *Phân chia lợi nhuận:***

Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả sau khi chia lợi nhuận.

(Điều 69 Luật Doanh nghiệp 2020)

### a. Khái niệm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên là loại hình doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, không phát hành cổ phần, do một tổ chức hay một cá nhân làm chủ sở hữu và chỉ phải chịu trách nhiệm về mọi khoản nợ, nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.



### **b. Đặc điểm:**

1. Là một loại hình doanh nghiệp
2. Có tư cách pháp nhân
3. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn góp cam kết đưa vào vốn điều lệ
4. Không được quyền phát hành cổ phần

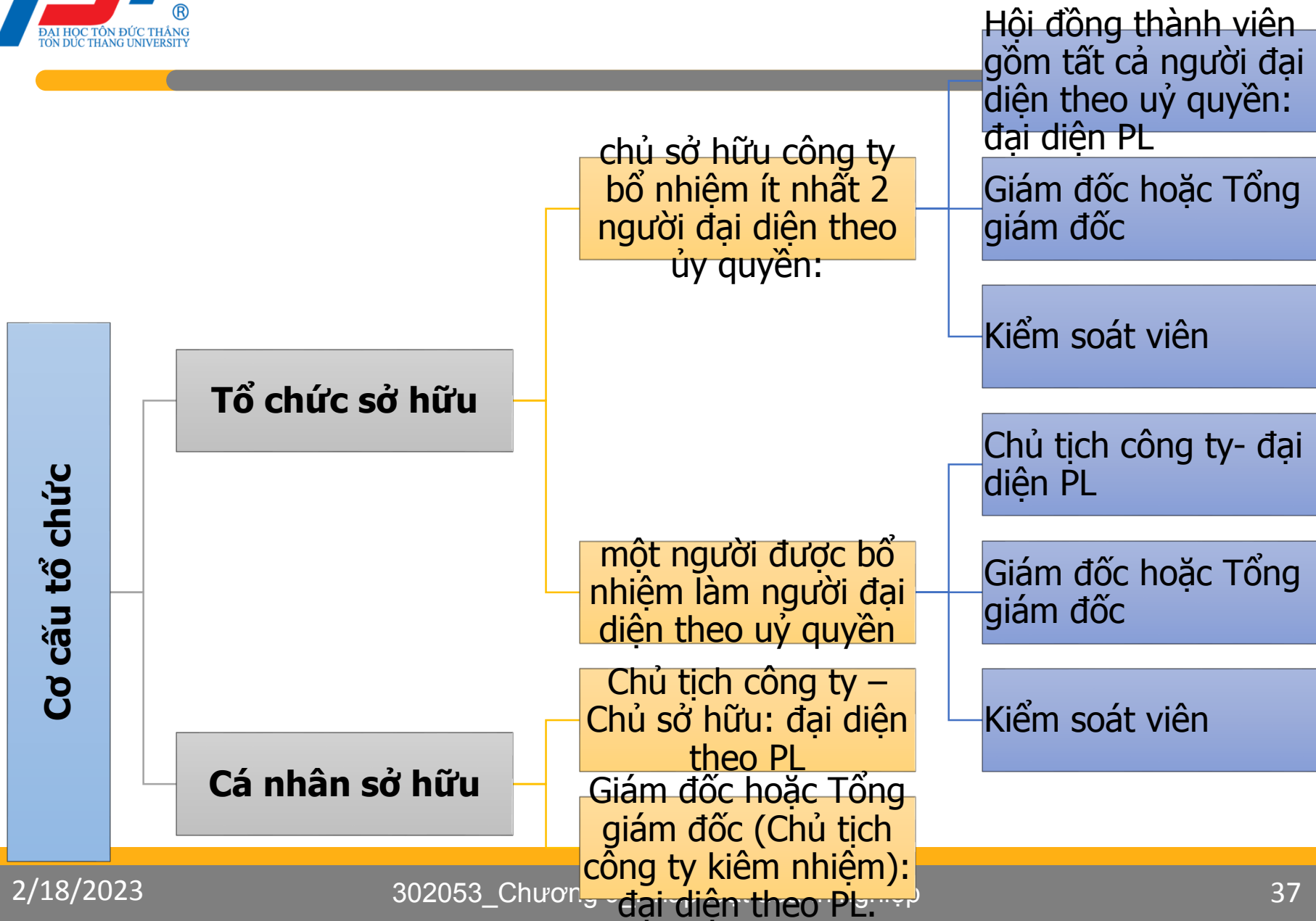
### **c. Cơ cấu tổ chức quản lý:**

1. Hội đồng thành viên công ty
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty
3. Giám đốc/Tổng giám đốc
4. Ban kiểm soát

### **Chủ sở hữu công ty:**

1. Quyền của chủ sở hữu công ty
2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty
3. Trường hợp chủ sở hữu là Doanh nghiệp nhà nước

## 2.4 CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN



### d. Vấn đề tài chính công ty:

1. Vấn đề góp vốn của chủ sở hữu công ty
2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty
3. Chuyển nhượng phần vốn góp

### d. Vấn đề tài chính công ty:

#### 1. Vấn đề góp vốn của chủ sở hữu công ty:

Chủ sở hữu công ty phải góp vốn cho công ty đủ và đúng loại tài sản đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản.

*(Khoản 2 Điều 75 Luật Doanh nghiệp nghiệp 2020)*

### d. Vấn đề tài chính công ty:

#### 2. Tăng và giảm vốn điều lệ công ty:

- CTy TNHH 1TV tăng vốn điều lệ thông qua việc chủ sở hữu công ty góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. *(Điều 87 Luật Doanh nghiệp năm 2020)*

- CTy TNHH 1TV giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- a) Hoàn trả một phần vốn góp cho chủ sở hữu công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả phần vốn góp cho chủ sở hữu công ty.
- b) Vốn điều lệ không được chủ sở hữu công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 75 của Luật này.

*(Điều 87 Luật Doanh nghiệp năm 2020)*



### d. Vấn đề tài chính công ty:

#### 3. Chuyển nhượng phần vốn góp

Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

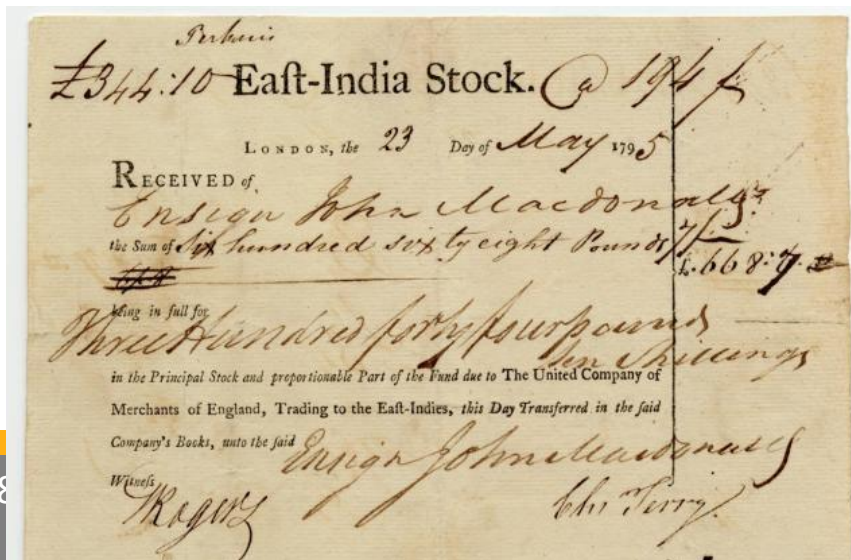
*(Điều 77 Luật Doanh nghiệp 2020)*

## a. Khái niệm:

Công ty Cổ phần là một loại hình công ty có tư cách pháp nhân, có chế độ trách nhiệm tài sản hữu hạn, có vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.



Cổ phiếu Công ty Đông Ấn



## **b. Đặc điểm:**

1. Vốn điều lệ chia thành nhiều phần là cổ phần
2. SL cổ đông tối thiểu 3, không hạn chế tối đa
3. Chịu trách nhiệm phạm vi vốn cổ phần đã góp
4. Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng
5. Được phát hành chứng khoán
6. Có tư cách pháp nhân

### **c. Tổ chức và quản lý công ty:**

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Giám đốc/Tổng giám đốc
4. Ban Kiểm soát

### **Quy chế cổ đông:**

1. Cấu trúc cổ phần của công ty cổ phần
2. Cổ phần phổ thông
3. Cổ phần ưu đãi
4. Xác lập và chấm dứt tư cách cổ đông
5. Vấn đề cổ đông nhỏ

## **d. Tài chính công ty cổ phần**

1. Huy động vốn cổ phần
2. Huy động vốn khác
3. Giảm vốn điều lệ
4. Phân phối lợi nhuận
5. Công khai thông tin về tài chính

## **Khái niệm:**

Khái niệm doanh nghiệp nhà nước theo khoản 11 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp 2020.

(Còn theo Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ)

## **Khái niệm:**

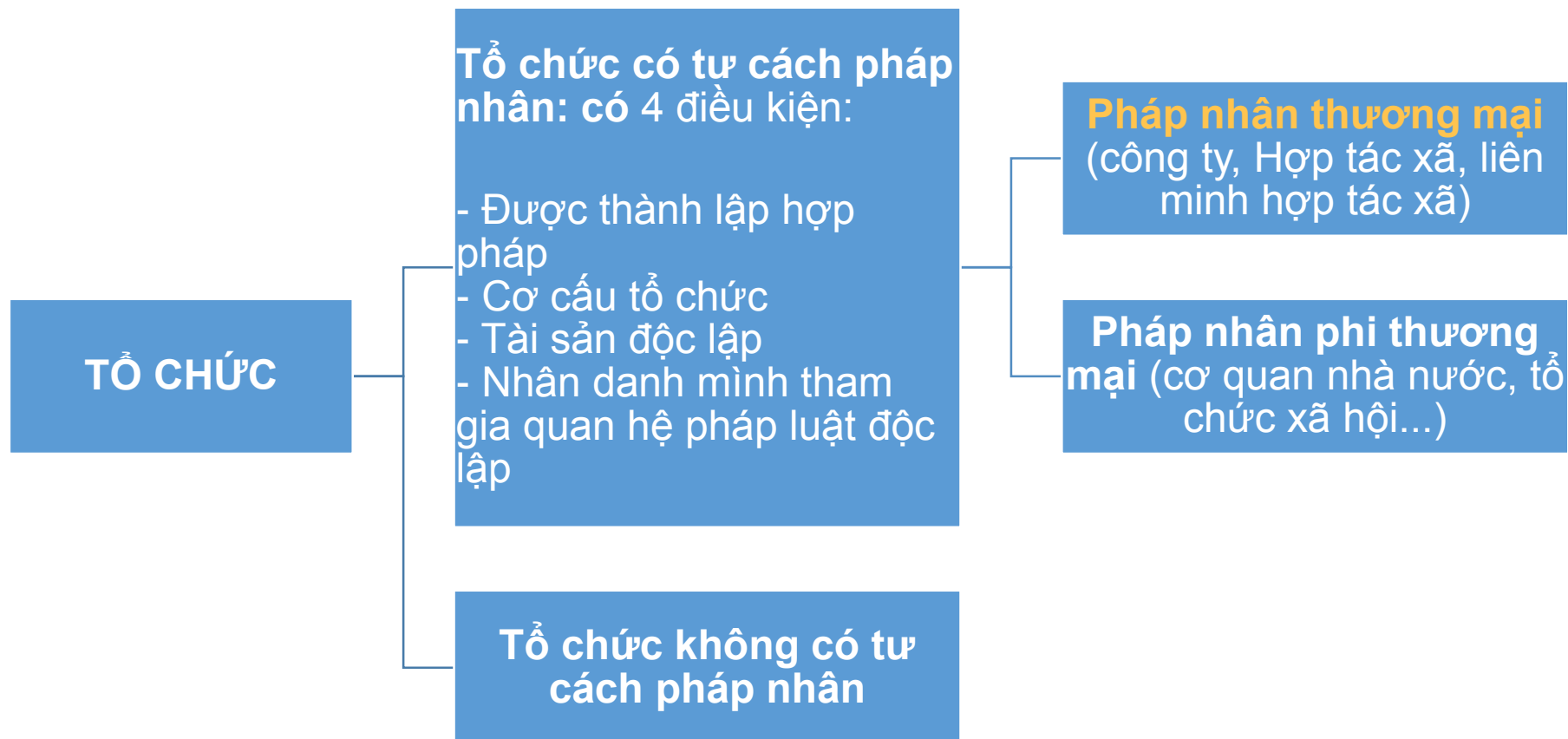
Doanh nghiệp xã hội phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- a) Là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định PL;
- b) Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng;
- c) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của DN để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký.

| Nội dung                             | DNTN                          | Công ty<br>Hợp danh  | Công ty<br>TNHH 1TV                 | Công ty<br>TNHH 2TV<br>trở lên           | Công ty Cổ<br>phần  |
|--------------------------------------|-------------------------------|--|-------------------------------------|--|---|
| <b>Thành viên</b>                    | Do 1 cá nhân<br>làm chủ       | TV hợp danh:<br>ít nhất 2 cá<br>nhân.<br>TV góp vốn:<br>không giới<br>hạn cá<br>nhân/tổ chức | 01 TV là tổ<br>chức hoặc<br>Cá nhân | Từ 2-50 TV<br>Là tổ chức<br>hoặc cá nhân | Cổ đông: là<br>Tổ chức hoặc<br>cá nhân<br>Từ 3 cổ đông<br>trở lên,<br>không giới<br>hạn |
| <b>Vốn điều lệ</b>                   | Không xác<br>định             | Xác định   | Xác định                            | Xác định                                 | Xác định  |
| <b>Trách<br/>nhiệm tài<br/>sản</b>   | Chủ DNTN<br>chịu TN vô<br>hạn | TVHD chịu<br>TN Vô hạn<br>liên đới<br>TV góp vốn<br>chịu TNHH                                | TNHH                                | TNHH                                     | TNHH  |
| <b>Tư cách<br/>pháp nhân</b>         | Không                         | Có   | Có                                  | Có                                       | Có  |
| <b>Phát hành<br/>chứng<br/>khoán</b> | Không được                    | Không được   | Không được                          | Không được                               | Được  |



# PHÁP NHÂN



# PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI

---

## PHẦN 2

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### a. Khái niệm

Luật Thương mại là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, quản lý và hoạt động của sản xuất kinh doanh giữa các DN với nhau và giữa DN với các cơ quan quản lý nhà nước

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### b. Phạm vi điều chỉnh

1. Hoạt động thương mại thực hiện trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
2. Hoạt động thương mại thực hiện ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam trong trường hợp các bên thỏa thuận chọn áp dụng Luật này hoặc luật nước ngoài, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định áp dụng Luật này.
3. Hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi của một bên trong giao dịch với thương nhân thực hiện trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam trong trường hợp bên thực hiện hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi đó chọn áp dụng Luật này.

*(Điều 1 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2017, 2019)*

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### c. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân hoạt động thương mại theo quy định tại Điều 1 của Luật này.
2. Tổ chức, cá nhân khác hoạt động có liên quan đến thương mại.
3. Căn cứ vào những nguyên tắc của Luật này, Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng Luật này đối với cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### Khái niệm thương nhân

Là:

- **tổ chức** kinh tế được thành lập hợp pháp,
- **cá nhân** hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

*(Điều 3 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2017, 2019)*

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

1

- Mua bán hàng hóa

2

- Cung ứng dịch vụ

3

- Xúc tiến thương mại

4

- Các hoạt động trung gian thương mại

5

- Một số hoạt động thương mại khác



## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Mua bán hàng hóa:***

Mua bán hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán; bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận.

*(Điều 3 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2017, 2019)*

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Cung ứng dịch vụ:***

Cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên (sau đây gọi là bên cung ứng dịch vụ) có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi là khách hàng) có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận.

*(Điều 3 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2017, 2019)*

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Xúc tiến thương mại:***

Xúc tiến thương mại là hoạt động thúc đẩy, tìm kiếm cơ hội mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ, bao gồm hoạt động khuyến mại, quảng cáo thương mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ và hội chợ, triển lãm thương mại.

*(Điều 3 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2017, 2019)*

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Trung gian thương mại:***

Các hoạt động trung gian thương mại là hoạt động của thương nhân để thực hiện các giao dịch thương mại cho một hoặc một số thương nhân được xác định, bao gồm hoạt động đại diện cho thương nhân, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại.

*(Điều 3 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2017, 2019)*

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Các hoạt động thương mại khác:***

- + Gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao.
- + Đấu giá hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó người bán hàng tự mình hoặc thuê người tổ chức đấu giá thực hiện việc bán hàng hoá công khai để chọn người mua trả giá cao nhất

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Các hoạt động thương mại khác:***

+ Đấu thầu hàng hoá, dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên mua hàng hoá, dịch vụ thông qua mời thầu (gọi là bên mời thầu) nhằm lựa chọn trong số các thương nhân tham gia đấu thầu (gọi là bên dự thầu) thương nhân đáp ứng tốt nhất các yêu cầu do bên mời thầu đặt ra và được lựa chọn để ký kết và thực hiện hợp đồng (gọi là bên trúng thầu).

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Các hoạt động thương mại khác:***

+ Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### d. Các hoạt động thương mại của thương nhân

#### ***Các hoạt động thương mại khác:***

- + Dịch vụ giám định là hoạt động thương mại, theo đó một thương nhân thực hiện những công việc cần thiết để xác định tình trạng thực tế của hàng hoá, kết quả cung ứng dịch vụ và những nội dung khác theo yêu cầu của khách hàng.
- + Cho thuê hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó một bên chuyển quyền chiếm hữu và sử dụng hàng hoá (gọi là bên cho thuê) cho bên khác (gọi là bên thuê) trong một thời hạn nhất định để nhận tiền cho thuê.



## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### e. Chế tài trong hoạt động thương mại:

1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng
2. Phạt vi phạm
3. Buộc bồi thường thiệt hại
4. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng
5. Đình chỉ thực hiện hợp đồng
6. Hủy bỏ hợp đồng
7. Các biện pháp khác do hai bên thỏa thuận.

## 2. PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

### e. Chế tài trong hoạt động thương mại:

Bên vi phạm HĐ được miễn TN trong các trường hợp sau đây:

1. Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thoả thuận;
2. Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
3. Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia;
4. Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

# THANK YOU!